

## Tuổi trẻ làm giàu trên quê hương Lâm Đồng



Thieu Huu Quy với đàn gà H'Mông

Sinh năm 1989, Thiều Hữu Quý đã vươn lên làm giàu thông qua phát triển chăn nuôi gia đình trên đất An Tĩnh, Liên Hiệp, Đức Trọng. Cuối năm 2012, Hữu Quý vinh dự được Trung ương Đoàn tặng giải thưởng "Lương Định Của" dành cho nông dân trẻ xuất sắc.

Qua tìm hiểu các tài liệu kỹ thuật và trao đổi kinh nghiệm với những người chăn nuôi trước, năm 2009, Quý quyết định mua 1 cặp nhím bố, mẹ giá 20 triệu đồng và 2 cặp nhím con về nuôi tại vườn nhà. Sau 10-12 tháng, nhím bắt đầu sinh sản, lứa đầu tiên đẻ 1 con, từ lứa thứ 2 trở đi là 2-3 con/lứa. Sau khi nuôi gần 1 năm, nhím có trọng lượng trung bình khoảng 10 kg/con, có thể xuất chuồng. Sau 4 năm, anh đã bán hơn 10 con và hiện trong chuồng đang nuôi hơn 30 con.

Không dừng lại ở đó, năm 2011, Quý tiếp tục mở rộng chuồng trại để nuôi gà H'Mông và gà Ai Cập. Gà H'Mông là giống gà có da, xương và thịt màu đen, có nguồn gốc từ vùng núi cao, hàm lượng axit glutamic cao (3,87%) nên thịt vị ngọt đậm, lượng sắt thấp; dùng bồi bổ cơ thể, chữa suy nhược; mật có thể dùng để chữa ho cho trẻ em; xương dùng để chữa bệnh run tay, chân. Giống gà này đã được Viện Chăn nuôi Quốc gia thuần hóa thành công và được nhiều trang trại đưa vào chăn nuôi, đem lại lợi nhuận kinh tế cao. Quý đã liên hệ với Viện mua gà giống 1 ngày tuổi để nuôi và cung cấp cho bà con ở huyện Đức Trọng và Di Linh với giá trung bình từ 14-16 nghìn đồng/con. Đến nay, anh đã xuất khoảng hơn 1 nghìn gà giống với tỷ lệ sống đạt 94-96%; sau 12 tuần tuổi, gà đạt trọng lượng xuất thịt từ 1,2-1,4 kg. Ngoài hướng dẫn kỹ thuật nuôi cho bà con, anh còn nhận bao tiêu gà thương phẩm cung cấp cho thị trường (chủ yếu tại thành phố Đà Lạt và huyện Đức Trọng) khoảng 2 tấn thịt/tháng, với giá trung bình 110 nghìn đồng/con.

Thiều Hữu Quý chia sẻ mong muốn mở rộng quy mô chăn nuôi đa canh, đa con khép kín để chủ động hơn khi thị trường biến động về giá cả và đầu ra sản phẩm, nhưng cái khó hiện nay của anh vẫn là vốn đầu tư.

Theo Báo Lâm Đồng

## Bản tin

# Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn



## THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Số 02/2013

### Bảo Lâm cải tạo 11.000 ha cà phê bằng giống mới



Cây cà phê ghép ở Bảo Lâm đạt năng suất cao

Thực hiện Chương trình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, năm 2012, bà con nông dân huyện Bảo Lâm đã trồng trên 2.000 ha cà phê bằng các giống đầu dòng năng suất cao như: TR4, TR9, TR11, TS1, TS2,... và 480 ha chè giống mới.

Để đảm bảo nguồn giống tốt, từ năm 2007, Phòng NN và PTNT huyện Bảo Lâm đã triển khai dự án "Vườn nhân mầm giống cà phê đầu dòng phục vụ ghép cải tạo cà phê". Đến nay, tại 12/14 xã, thị trấn của huyện đã có 33 vườn nhân mầm, đáp ứng nhu cầu cung cấp giống mới thay thế các giống cũ, già cỗi năng suất thấp.

Bảo Lâm hiện là địa phương có phong trào ghép, cải tạo cà phê mạnh nhất trên toàn tỉnh với 11.000 ha đã chuyển sang giống mới trong tổng số 27.225 ha.

Theo Báo Lâm Đồng

### Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng

**1. Đúng thuốc:** nông dân cần xác định loại dịch hại để mua đúng thuốc, có hiệu lực phòng trừ cao (có thể nhờ cán bộ bảo vệ thực vật nhận diện dịch hại nếu không xác định được).

Ưu tiên dùng các loại thuốc ít độc đối với người và động vật máu nóng; có tác động chọn lọc (tác dụng phòng trừ sâu bệnh cao nhưng ít độc đối với sinh vật có ích như ong mật, ký sinh, thiên địch); an toàn đối với cây trồng, ít nguy hại cho người tiêu thụ sản phẩm; thời gian cách ly ngắn, không tồn lưu lâu dài trong nước và đất. Tránh dùng thuốc có nguồn gốc không rõ ràng, thuốc ngoài danh mục được phép sử dụng.

**2. Đúng liều lượng và nồng độ:** liều lượng là lượng thuốc cần dùng cho một đơn vị diện tích; nồng độ là độ pha loãng của thuốc trong nước để phun. Pha đúng nồng độ và phun đủ liều lượng quy định, đảm bảo thuốc rải đều và tiếp xúc với dịch hại nhiều nhất.

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng thuốc bảo vệ thực vật; phải có dụng cụ cân, đong thuốc, không ước lượng bằng mắt; không bốc thuốc bột bằng tay. Phun đầy đủ lượng thuốc đã tính toán trên thửa ruộng định phun. Không dùng liều lượng thuốc cao hơn khuyến cáo sẽ dễ gây tái phát dịch hại, gia tăng nguy cơ ngộ độc cho người phun thuốc, người sống gần vùng phun thuốc và người tiêu thụ sản phẩm có phun thuốc.

**3. Đúng lúc:** phun thuốc đúng lúc, kịp thời vào thời điểm dịch hại trên đồng ruộng để bị tiêu diệt và theo dự tính, dự báo, điều tra của cơ quan chuyên môn bảo vệ thực vật. Phun thuốc đúng lúc là tác động vào lúc mật độ sâu hại đạt tới ngưỡng kinh tế.

Nên phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát; hạn chế phun khi cây đang ra hoa.

Không phun thuốc gần ngày thu hoạch, vào những ngày trời nắng gắt, sắp mưa, có gió to. Đảm bảo thời gian cách ly thuốc theo khuyến cáo của nhà sản xuất đối với từng loại nông sản.

**4. Đúng cách:** pha thuốc đúng cách để chế phẩm hòa tan đều trong nước. Phun thuốc đúng cách là phun rải đều, làm cho thuốc tiếp xúc với dịch hại nhiều nhất, tập trung vào nơi sinh vật gây hại.

Trên cùng thửa ruộng chuyên canh, không dùng liên tục một loại thuốc trong cả vụ hoặc nhiều năm liền nhằm ngăn ngừa hiện tượng kháng thuốc của dịch hại.

Không tự ý pha trộn hỗn hợp nhiều loại thuốc để phun trên đồng ruộng, dễ gây cháy lá cây và ngộ độc cho người sử dụng.



Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng

## ĐIỂM THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Đặt tại UBND các xã, phòng Kinh tế / Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thành phố và Trung tâm Tin học & Thông tin Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Cung cấp  
Thông tin KHCN  
miễn phí

Hiện nay, kho dữ liệu Thư viện điện tử phục vụ nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng có các tài liệu liên quan đến kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cao su. Bà con có nhu cầu cung cấp thông tin, vui lòng liên hệ các điểm Thông tin KHCN phục vụ nông nghiệp, nông thôn đặt tại UBND các xã và phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố hoặc tham khảo website Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ <http://www.dalat.gov.vn/thuvien> hoặc <http://www.lamdongdost.gov.vn/thuvien>.

- + Kỹ thuật trồng cao su
- + Sự thích ứng của một số dòng vô tính cao su triển vọng ở Tây Nguyên
- + Sâu bệnh hại trên cây cao su ở Việt Nam
- + Bệnh hại cao su và các thuốc phòng trừ
- + Bón phân cho cao su
- + Ảnh hưởng của các phương pháp kích thích hợp lý đến sự đáp ứng sản lượng lâu dài của cao su dòng vô tính RRIM600
- + Ảnh hưởng của một số biện pháp trồng mới đến chất lượng cao su nông hộ thời kỳ kiến thiết cơ bản

Phục vụ  
từ thứ 2 đến thứ 6

**Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cao su giai đoạn kiến thiết cơ bản**

Theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Quy hoạch phát triển cây cao su trên địa bàn tỉnh, từ nay đến năm 2015, diện tích cao su của tỉnh đạt 23.237 ha và đến năm 2020 là 34.237 ha; 7 huyện trong vùng quy hoạch là: Cát Tiên, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Bảo Lâm, Di Linh, Đơn Dương và Đam Rông. Hiện nay, toàn tỉnh đã phát triển được 7.343 ha, trong đó cao su tiểu điền 2.408 ha, cao su đại điền 4.935 ha.

**1. Chọn giống, chọn đất**

**Chọn giống:** tại Tây Nguyên đang sử dụng các giống RRIM 600, PB 260, PB 312,...

**Chọn đất:** đất trồng có độ dốc dưới 30%, cao độ dưới 700 m, không bị ngập úng, mạch nước ngầm cách mặt đất trên 1 m, không có tầng sỏi, đá trong phạm vi độ sâu 80 cm cách mặt đất.

**2. Kỹ thuật trồng**

**a. Đào hố, bón lót:** đào hố để ải trước khi bón lót; kích thước 70 cm x 50 cm x 60 cm, đáy hố rộng 50 cm x 50 cm; để riêng lớp đất mặt và lớp đất đáy. Liều lượng bón lót gồm 10 kg phân hữu cơ và 200 g phân lân mỗi hố.

- Lắp hố trước khi trồng tối thiểu 5 ngày; dùng lớp đất mặt lấp ½ hố, sau đó trộn đều phân hữu cơ, lân với lớp đất mặt để lấp đầy hố.

**b. Thời vụ trồng:** trồng tum từ ngày 01/6-31/7, trồng bầu từ 15/5-31/8.

**c. Trồng và bảo vệ mắt ghép:**

**\* Trồng tum:**

- Tiêu chuẩn tum trần 10 tháng tuổi: đường kính tum (đo cách mặt đất 10 cm) từ 16 mm trở lên; tum không bị tróc vỏ và dập; rễ cọc tum thẳng, sau khi xử lý dài tối thiểu 40 cm. Mắt ghép tốt, sống ổn định.

- Tum sau khi bứng và xử lý phải trồng trong ngày (trường hợp vận chuyển đi xa, phải bảo quản không quá 7 ngày sau khi bứng).

- Đặt tum thẳng đứng, mắt ghép quay về hướng gió chính, mí dưới mắt ghép ngang với mặt đất. Lắp hố bằng phần đất vừa lấy lên theo từng lớp, dậm kỹ để đất bám chặt vào tum. Sau đó, dùng đất tươi xới phủ kín cổ rễ, ngang mí dưới mắt ghép.

**\* Trồng bầu:**

- Tiêu chuẩn bầu ghép: đường kính gốc ghép (đo cách mặt đất 10 cm) đạt tối thiểu 14 mm. Mắt ghép tốt, sống ổn định. Bầu đất không bị bể, cây không bị long gốc.

- Cắt ngọn ở độ cao 5 cm cách mí trên của mắt ghép, mặt cắt nghiêng 30° về phía đối diện với mắt ghép, bôi Vaselin lên mặt cắt.

- Cách trồng: dùng cuốc đào đất trong hố lên với độ sâu tương ứng chiều cao của bầu. Dùng dao cắt đáy bầu và phần rễ cọc đâm ra khỏi bầu; nếu rễ cọc bị xoắn trong bầu, phải cắt hết phần rễ xoắn. Đặt bầu vào hố cho thẳng đứng, mắt ghép quay về hướng gió chính, mí dưới mắt ghép ngang với mặt đất. Rạch ni lon theo đường thẳng đứng rồi kéo nhẹ túi bầu lên, lấp đất để ếm chặt bầu, chú ý không làm bể bầu.

**\* Trồng dặm:** tiến hành trồng dặm vào những chỗ cây chết hoặc còi cọc... bằng cây con cùng giống với cây trong vườn.

+ **Trồng dặm năm thứ nhất:** khoảng 20 ngày sau khi trồng. Dùng bầu cắt ngọn có 1-2 tầng lá ổn định hoặc tum bầu có 2 tầng lá ổn định. Số cây giống chuẩn bị để trồng dặm khoảng 15-20% lượng cây trồng mới.

+ **Trồng dặm năm thứ 2:** kiểm tra và chuẩn bị đủ bầu hoặc tum bầu có 2-3 tầng lá ổn định để dặm vào đầu vụ trồng mới.

**d. Làm cỏ vườn cao su kiến thiết cơ bản**

**\* Làm cỏ trên hàng:** bằng biện pháp canh tác, cơ giới, hóa học, thủ công...

- **Năm thứ nhất:** sau khi trồng, dọn mặt bằng xung quanh gốc cao su để chống úng, chống hạn. Làm cỏ trên hàng rộng 2 m (cách gốc mỗi bên 1 m) 3 lần/năm. Cỏ sát gốc cao su phải nhổ bằng tay, tránh dùng cuốc, không kéo đất khỏi gốc. Ở những nơi đất dốc, tránh làm cỏ hàng, nên làm cỏ bồn để giảm độ xói mòn.

- **Từ năm thứ 2 trở đi:** làm cỏ trên hàng cách gốc mỗi bên 1,5 m; năm thứ 2 đến năm thứ 5: 5 lần/năm; năm thứ 5: 4 lần/năm; năm thứ 6 đến năm thứ 8: 3 lần/năm. Có thể dùng thuốc diệt cỏ từ năm thứ 2 trở đi, tuy nhiên cần theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

**\* Làm cỏ giữa hàng:** phát dọn cỏ, chồi giữa 2 hàng, chỉ duy trì thảm cỏ thấp cách mặt đất 5-10 cm. Phát cỏ năm thứ nhất: 2 lần; năm thứ 2 đến năm thứ 5: 4 lần; năm thứ 6, 7 và 8: 2 lần/năm. Nếu dùng biện pháp cơ giới hay thuốc diệt cỏ thì giảm số lần phát cỏ.

- Có thể sử dụng cơ giới để diệt cỏ giữa 2 hàng cao su nhưng phải cày cách hàng năm thứ nhất là 1 m; năm thứ 2 và 3 là 1,5 m.

- **Tủ gốc:** thực hiện vào cuối năm thứ nhất và năm thứ 2. Trước khi tủ gốc, xới phá vầng lớp đất mặt để tăng khả năng giữ ẩm; tủ cách gốc 10 cm, bán kính tủ gốc 1 m, dày tối thiểu 10 cm. Sau khi tủ gốc, phủ lên trên một lớp đất dày 5 cm.

**e. Bón phân cho vườn cao su kiến thiết cơ bản**

- Bón phân vô cơ: dùng phân urê, super lân, apatit, lân nung chảy (có thể thay bằng lân Văn Điển), kali clorua.

- Trước khi bón, phải dọn sạch cỏ; không bón vào thời điểm mưa lớn, tập trung.

- Bón năm thứ nhất: 3 đợt (đợt 1 khi cây có 1 tầng lá ổn định; đợt 2 và 3 cách nhau 1 tháng); từ năm thứ 2 trở đi: 2 đợt (đợt 1 vào tháng 5-6, đợt 2 vào tháng 10-11).

- Cách bón:

+ **Năm thứ nhất đến năm thứ 4:** cuốc rãnh theo hình vành khăn hoặc làm 4 lỗ quanh gốc theo hình chiếu của tán lá, cách gốc năm thứ nhất: 30-40 cm, năm thứ 2: 50-60 cm, năm thứ 3: 70-80 cm và năm thứ 4: 90-100 cm. Sau khi rải đều phân vào rãnh, lấp đất kín.

+ **Từ năm thứ 5 trở đi:** khi vườn cao su giao tán và sạch cỏ, rải đều phân thành băng rộng 1 m giữa 2 hàng, xới nhẹ, lấp phân, tránh làm đứt rễ.



Kỹ thuật trồng cao su trong bầu

Năm	Urê	Lân		Kali clorua
		Super lân	Apatit	
1	72	206	114	27
2	163	469	260	50
3	99	330	183	77
4	287	440	244	77
5	287	440	244	77
6	287	440	244	77
7	287	440	244	77

Bảng: Lượng phân bón vườn cao su kiến thiết cơ bản  
Đơn vị tính: g/gốc

Theo Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

**Phòng trừ một số bệnh hại chính trên cây cao su**

**1. Bệnh phấn trắng lá**

- **Nguyên nhân:** do nấm *Oidium heveae* Steinm. gây rụng lá non và hoa ở mọi lứa tuổi, khắp các vùng trồng cao su, tập trung vào mùa thay lá hàng năm.

- **Triệu chứng:** trên 2 mặt lá bệnh xuất hiện nấm màu trắng. Các dòng cao su vô tính dễ bị nhiễm bệnh nặng là VM 515, PB 235, PB 255, RRIV 4, GT 1,...

- **Xử lý:** dùng thuốc **Shut 677 WP, Vixazol 275**

**SC** để phun phòng trừ 3 lần (lần 1 - tháng 6; lần 2 - tháng 8; lần 3 - tháng 10); liều lượng và cách pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Phun thuốc lên tán lá, thân, cành khi có 10% lá non như chân chim trên vườn vào buổi sáng (trời không mưa, ít gió).

Đối với diện tích cao su nhiễm mức độ trung bình đến nặng, phải phun thuốc liên tục 3 lần, mỗi lần cách nhau 5-7 ngày.

**2. Bệnh héo đen đầu lá**

- **Nguyên nhân:** do nấm *Colletotrichum gloeosporioides* (Penz.) Sacc. gây ra khắp các vùng trồng cao su, tập trung vào mùa mưa.

- **Triệu chứng:** cây rụng lá non, chồi non dưới 2 tuần tuổi; mặt lá già bị méo mó, gồ ghề; gây khô ngọn, cành từng phần hoặc chết cây. Các dòng cao su vô tính dễ bị nhiễm bệnh nặng là RRIM 600, GT 1.

- **Xử lý:** dùng thuốc **Shut 677 WP, Vixazol 275 SC** phun phòng trừ lên tán lá, thân cành.

**3. Bệnh Corynespora**

- **Nguyên nhân:** do nấm *Corynespora cassiicola* (Berk. & Curt.) Wei., bệnh xuất hiện quanh năm, ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây, nhất là các dòng cao su vô tính mẫn cảm.

- **Triệu chứng:**

**Trên lá:** vết bệnh ban đầu có màu đen, dạng xương cá chạy dọc gân lá; sau lan rộng gây chết từng phần, toàn bộ lá chuyển sang màu vàng cam, gây rụng lá chết.

**Trên chồi và cuống lá:** vết nứt dọc theo chồi và cuống lá dạng hình thoi, có mũ rỉ ra, sau đó hóa đen; vết bệnh có thể dài 20 cm, gây chết chồi hoặc cây.

- **Xử lý:** dùng thuốc **Shut 677 WP, Vixazol 275 SC** phun lên tán lá, thân, cành.

**4. Bệnh đốm mắt chim**

- **Nguyên nhân:** do nấm *Drechslera heveae* (Petch) M.B. Ellis., bệnh thường xảy ra trên cây thực sinh trong vườn ươm, nhất là vùng đất trũng, xấu.

- **Triệu chứng:** vết bệnh có màu trắng ở trung tâm, viền màu nâu bên ngoài; gây biến dạng lá non và rụng lá chết, cây sinh trưởng kém; vết bệnh tồn tại trong suốt giai đoạn sinh trưởng trên lá già.

- **Xử lý:** dùng thuốc **Shut 677 WP, Vixazol 275 SC** để phun phòng trừ trên tán lá, thân, cành.

**5. Bệnh loét sọc mặt cạo**

- **Nguyên nhân:** do nấm *Phytophthora botryosa* Chee và *P. palmivora* (Bult.) Bult., cũng là tác nhân gây rụng lá mùa mưa (do nước mưa rửa trôi bào tử nấm xuống mặt cạo). Bệnh phổ biến ở vùng nhiều mưa, có độ ẩm cao, nhiệt độ thấp.

- **Xử lý:** không cạo mù khi cây còn ướt; vườn cây phải thoáng gió, sạch cỏ; thường xuyên làm vệ sinh mặt cạo. Sử dụng một trong các loại thuốc như **Aliette 800 WG, Mexyl MZ-72 WP 2%** pha trong nước hay chất bám dính, quét băng rộng 1,1-1,5 cm trên miệng cạo sau khi thu mù.

Theo kết quả nghiên cứu đề tài khoa học: *Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật thâm canh phòng trừ sâu bệnh tổng hợp trên cây cao su giai đoạn kinh doanh trên địa bàn huyện Đạ Huoai*

